

Mẫu số IV.5.1.2

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ
YÊU CẦU CHẤM DỨT CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
CHẤM DỨT CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ...²

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):
-
4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
.....
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số /..... ngày
..... tháng..... năm..... của.....
6. Tên hồ sơ:
7. Nội dung thẩm định:
7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

T T	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về việc yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 1 Điều 45	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐

3	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 45	☐	☐
4	Báo cáo hoạt động năm gần nhất của Trung tâm (nếu có)	☐	☐
III Giấy tờ pháp lý của tổ chức		☐	☐

7.2. Thẩm định về khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo.....³

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 45	☐	☐
		☐	☐
II	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
		☐	☐
		☐	☐
III	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
<i>III.1</i>	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo</i>	☐	☐
1	Là các loại hình tổ chức có hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 47 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	☐	☐
2	Mục tiêu hoạt động của đơn vị: Kết nối, tập hợp và huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo; cung cấp dịch vụ, hạ tầng và giải pháp để thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời kết nối và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo	☐	☐
3	Khả năng khôi phục và duy trì thực hiện một số hoạt động sau:	☐	☐
3.1	Khảo sát, thu thập và phân tích nhu cầu ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng	☐	☐

	cao năng suất và phát triển sản phẩm mới của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân		
3.2	Tư vấn, đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm: công nghệ, mô hình tổ chức - sản xuất - kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ và phương thức huy động nguồn lực	☐	☐
3.3	Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo	☐	☐
3.4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi số	☐	☐
3.5	Phát triển và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm: trình diễn công nghệ, thử nghiệm - đánh giá công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn - tư vấn kỹ thuật, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển - đổi mới sản phẩm	☐	☐
3.6	Tổ chức hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển và tiếp cận thị trường	☐	☐
3.7	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định giá quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ	☐	☐
3.8	Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
3.9	Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ	☐	☐
4	Hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương	☐	☐
4.1	Có không gian làm việc và kết nối như: văn phòng; phòng hội thảo; không gian tư vấn, kết nối; không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm công nghệ	☐	☐
4.2	Có hạ tầng số và dữ liệu như: internet; cơ sở dữ liệu chuyên gia, công nghệ	☐	☐
4.3	Có tiện ích và dịch vụ dùng chung	☐	☐

4.4	Đáp ứng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành ⁴ (nếu có)	☐	☐
4.5	Đáp ứng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật do UBND cấp tỉnh ⁵ ban hành (nếu có)	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 07 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, đạt ít nhất 05 tỷ đồng	☐	☐
III.2	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh</i>	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 15 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐

5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.4	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, vùng, quốc gia		
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 30 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 10 tỷ đồng	☐	☐
III.3	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh</i>	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 30 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐

5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước	☐	☐
5.5	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và ngoài nước	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 30 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 50 tỷ đồng	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ *(sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác)*:

.....

- Tiêu chí *(khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí của Trung tâm đổi mới sáng tạo.....⁶⁾*:

.....

- Ý kiến khác:

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

³ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

⁴ Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia

⁵ Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và trung tâm đổi mới sáng tạo

⁶ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.